

Bản án số: 69/2021/HS-ST

Ngày 04 - 6 - 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ích Yên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hợi

2. Ông Nguyễn Văn Gia

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Giáp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình tham gia phiên tòa: Ông Bùi Việt Hưng - Chức vụ: Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 04 tháng 6 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 62/2021/HSST, ngày 28 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2021/HSST- QĐ ngày 21 tháng 5 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN VĂN S**, sinh năm 1992.

Nơi ĐKKHKT: Thôn Y, xã Đ, huyện G, tỉnh Bắc Ninh. Chỗ ở hiện nay: Tổ 13, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1971, con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1972. Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Có vợ Lê Thị Tuyết N, sinh năm 1995 và có 01 con, sinh năm 2019; Tiền án, Tiền sự: Không có.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại.

(Có mặt)

Bị hại: Công ty cổ phần đầu tư và phát triển TDT

Địa chỉ: Xóm T, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện theo ủy quyền của bị hại: Anh Cao Việt B, sinh năm 1985

Nơi thường trú: Tổ 10, phường M, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên

(Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xử vắng mặt)

Người làm chứng:

1. Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1990

Nơi thường trú: Tổ 5, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

2. Chị Đào Thị Thu T1, sinh năm 1985

Nơi thường trú: Tổ 4, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

3. Chị Nguyễn Thúy N1, sinh năm 1992

Nơi thường trú: Xóm T, xã B, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

4. Chị Nguyễn Thị A, sinh năm 1988

Nơi thường trú: Xóm Đ, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

5. Chị Nguyễn Thị Ngọc A1, sinh năm 1993

Nơi thường trú: Xóm P, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 17/01/2021, Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển TDT (có địa chỉ đặt tại xóm T, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên) tổ chức hội nghị công nhân, viên chức, người lao động. Theo chương trình hội nghị sẽ tiến hành trao giải nhất, giải nhì, giải ba cho các tổ sản xuất có thành tích cao trong lao động. Tuy nhiên trong quá trình diễn ra hội nghị chưa trao 05 giải ba cho các tổ sản xuất. Sau đó 05 phong bì mỗi phong bì chứa 1.000.000 đồng tiền thưởng của các tổ đạt giải ba đã được chuyển cho chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1990, trú tại tổ 5, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên là nhân viên nhân sự của Công ty TDT để chuyển lại cho 05 tổ đạt giải ba. Khoảng 13 giờ 20 phút ngày

21/01/2021, chị M đã cất 05 phong bì chứa tổng số tiền là 5.000.000 đồng vào trong tủ phòng làm việc Phòng tổ chức hành chính của Công ty TDT, tủ không có khóa. Sau đó chị M tiếp tục làm việc tại phòng làm việc. Đến 13 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Văn S, sinh năm 1992, HKTT: Thôn Y, xã Đ, huyện G, tỉnh Bắc Ninh, chỗ ở hiện nay: Tổ 13, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên vào trong phòng tổ chức hành chính để lấy giấy in. S mở tủ chứa 05 chiếc phong bì mà chị M cất vào lúc trước để lấy giấy in. Khi mở tủ ra S phát hiện thấy có 01 tập gồm 05 chiếc phong bì, S cầm tập phong bì lên thì biết trong phong bì chứa tiền. Sau đó S để tập phong bì lại vị trí ban đầu, lấy giấy in ra đi in và tiếp tục đi làm việc. Quá trình làm việc, S đã nảy sinh ý trộm cắp 05 chiếc phong bì chứa tiền để trong tủ mà S đã nhìn thấy lúc trước. Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 21/01/2021, chị M tắt điện, đóng cửa phòng làm việc đi về. Đến 19 giờ 30 phút cùng ngày, lợi dụng lúc vắng vẻ không có người qua lại, cửa phòng làm việc của phòng tổ chức hành chính không khóa, S đã một mình đi vào trong phòng, mở cửa tủ lấy 05 chiếc phong bì chứa tổng số tiền 5.000.000 đồng cất vào túi trong của áo khoác rồi đi ra ngoài đóng cửa phòng lại. S đi ra phía sau dãy phòng làm việc, bóc 05 chiếc phong bì ra thấy trong mỗi phong bì có 02 tờ tiền polime mệnh giá 500.000 đồng. Sau đó, S vứt vỏ phong bì qua bờ rào sang bãi đất trống của nhà dân và cất số tiền 5.000.000 đồng vào túi trong của áo khoác đi về. Trên đường về S đã sử dụng tiêu sài cá nhân hết số tiền 100.000 đồng.

Khoảng 07 giờ 20 phút ngày 22/01/2021, chị M đến làm việc phát hiện bị mất số tiền 5.000.000 đồng đã báo cáo sự việc cho lãnh đạo công ty TDT biết. Công ty TDT đã trình báo sự việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Bình. Cùng ngày, Nguyễn Văn S đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Bình đầu thú trình bày hành vi trộm cắp tài sản của Công ty TDT, đồng thời giao nộp lại số tiền 5.000.000 đồng.

Tại CQĐT, Nguyễn Văn S đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của S phù hợp với lời khai của người đại diện theo ủy quyền của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường và những chứng cứ tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án gồm:

- 5.000.000 đồng tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam do Nguyễn Văn S giao nộp, hiện đã được trả lại cho công ty TDT.

- 01 bì niêm phong ký hiệu A1, bên trong có nhiều mảnh giấy bị xé rách; 01 áo khoác có cổ màu xám, khóa áo màu đen, phía trong ngực áo bên trái có một túi áo, phần cổ áo phía sau có chữ “ACTIVE”, “MADE IN VIET NAM”, cũ đã

qua sử dụng. Hiện đang được lưu giữ, bảo quản tại kho vật chứng của Công an huyện Phú Bình chờ xử lý.

Về phần trách nhiệm dân sự: Công ty TDT đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu, đề nghị gì. Ngày 28/01/2021, công ty TDT có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Văn S.

Bản cáo trạng số 73/CT-VKSPB, ngày 27/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội: “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo đã kết luận: Giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo, đề nghị với Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội: “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 09 tháng đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu do đó không xem xét giải quyết.

Xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải nộp án phí HSST.

Kết thúc phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Bình, của Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Đối với việc vắng mặt người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt đại diện theo ủy quyền của bị hại là anh Cao Việt B và những người làm chứng, Hội đồng xét xử thấy bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì và có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và những người làm chứng có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến

giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người đại diện theo ủy quyền của bị hại và người làm chứng.

[3]. Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa, lời khai nhận tội của bị cáo đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố và phù hợp với chính lời khai của bị cáo, lời khai của người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 21/01/2021, tại phòng tổ chức hành chính thuộc Công ty TNHH TDT, Nguyễn Văn S đã có hành vi lén lút trộm cắp số tiền 5.000.000 đồng của công ty TDT. Ngày 22/01/2021, S đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Bình đầu thú đồng thời giao nộp toàn bộ số tiền nêu trên.

Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn S có đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Nội dung của Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

2....”

[4]. Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mức độ của tội phạm là ít nghiêm trọng, đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất ổn định về an ninh trật tự ở địa phương. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý theo quy định của pháp luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Ngoài ra, ngày 22/01/2021 Nguyễn Văn S tới Cơ quan điều tra đầu thú, đại diện bị hại là anh Cao Việt B có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối

với San. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần có một mức án tương ứng với 09 tháng tù và không cần thiết áp dụng biện pháp cải tạo cách ly đối với bị cáo, mà có thể áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo Nguyễn Văn S được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách là cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung, nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật nhà nước ta. Đồng thời cần tuyên rõ hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

[5]. Căn cứ vào Điều 123 của Bộ luật hình sự: Hội đồng xét xử cần ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Nguyễn Văn S, buộc bị cáo không được phép đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 04 tháng 6 năm 2021 cho đến khi bị cáo chấp hành án. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú để quản lý, theo dõi.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8]. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xử lý vật chứng như sau:

Cần tịch thu tiêu hủy những vật không có giá trị sử dụng gồm: - 01 (một) bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong có nhiều mảnh giấy bị xé rách.

- 01 (một) áo khoác có cổ màu xám, khóa áo màu đen, phía trong ngực áo bên trái có một túi áo, phần cổ áo phía sau có chữ “ACTIVE”, “MADE IN VIET NAM” cũ đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/5/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra của Công an huyện Phú Bình và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Bình).

[9]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với bị cáo như đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và biện pháp cải

tạo, xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[10]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Cần buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

[11]. Thông báo về quyền kháng cáo: Bị cáo; người đại diện theo ủy quyền của bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ, pháp luật áp dụng:

- Khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự;

- Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 123; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 92, Điều 93 của Luật Thi hành án hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt chính: Xử phạt

Nguyễn Văn S **09** (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (là ngày 04 tháng 6 năm 2021).

Giao bị cáo Nguyễn Văn S cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo (là bị cáo Nguyễn Văn S) nếu có ý vi phạm nghĩa vụ **02** lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 93 của Luật thi hành án hình sự.

3. Ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Nguyễn Văn S: Buộc bị cáo không được phép đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 04 tháng 6 năm 2021 cho đến khi bị cáo đi chấp hành án. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú để quản lý, theo dõi.

4. Xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy những vật không có giá trị sử dụng gồm: 01 (một) bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong có nhiều mảnh giấy bị xé rách; 01 (một) áo khoác có cổ màu xám, khóa áo màu đen, phía trong ngực áo bên trái có một túi áo, phần cổ áo phía sau có chữ “ACTIVE”, “MADE IN VIET NAM” cũ đã qua sử dụng.

5. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp sung quỹ Nhà nước.

6. Thông báo quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo (Nguyễn Văn S). Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt đại diện theo ủy quyền của bị hại (anh Cao Việt B). Báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện Phú Bình;
- Cơ quan điều tra CA huyện Phú Bình;
- CQTHAHS Công an huyện Phú Bình;
- CC T.H.A DS huyện Phú Bình;
- Bị cáo; Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ích Yên